

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 572**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 02.09.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 758, hàng thứ nhất: “Độc lưu thử kinh đệ tứ thập ngũ”, đây là phẩm 45.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, ở trước có một đoạn nói rõ về “phẩm này”, nghĩa là phẩm kinh này. “Độc lưu thử kinh” là phẩm kinh này. “Biểu thị tương lai kinh diệt, Đức Phật từ bi đặc biệt lưu lại kinh này, chỉ trú 100 tuổi”, nghĩa là kinh giáo sẽ bị diệt ở thế gian. Thế nào gọi là diệt? Trong Nhân Vương Kinh nói rất rõ ràng. Pháp vận của Đức Thế Tôn phân ra ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Sau thời mạt pháp chính là diệt pháp, pháp sẽ diệt. Bốn thời kỳ này phân như thế nào? Trong Nhân Vương Kinh nói rất rõ ràng: Thế gian này có người dạy học, có người tu hành, có người chứng quả\_giáo hành quả, đầy đủ cả ba điều này gọi là chánh pháp. Nếu có dạy, có hành, không có chứng quả, đó gọi là tượng pháp. Chỉ có dạy, không có hành, cũng không có quả, đó gọi là mạt pháp. Nếu dạy cũng không có, gọi là diệt pháp. Trong Nhân Vương Kinh nói điều này rất hay.

Từ trên mặt thời gian mà nói, mọi người đều biết, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, đây là nói trên mặt thời gian. Trong 1000 năm này, ba chữ này đều đầy đủ, có dạy, có hành, có chứng quả, đây gọi là chánh pháp. 1000 năm thứ hai, căn tánh chúng sanh không như trước, tập khí phiền não quá nặng. Có dạy, có tu hành, không chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Thời kỳ thứ ba rất dài, mười ngàn năm. Có dạy, nhưng không có tu hành chứng quả, không còn thật sự tu hành chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Nếu dạy cũng không có, nghĩa là giảng kinh cũng không có, đây gọi là diệt pháp. Hợp cả hai lại để xem, cái gọi là chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, không phải nhất định. Trong chánh pháp có tượng pháp chăng? Có! Quý vị xem, có dạy, có tu hành, đều không chứng quả. Không chứng quả chẳng phải chính là tượng pháp sao? Chứng quả chính là chánh pháp, nói cách khác, trong tượng pháp có chánh pháp chăng? Có, trong tượng pháp cũng có tu hành chứng quả. Cho nên quý vị hợp lại như vậy để xem, nó rất linh hoạt, không hề cứng nhắc. Thời kỳ mạt pháp có chánh pháp chăng? Có. Quý vị gặp được Tịnh độ tông, có dạy, có thể nghe kinh nghe pháp, y giáo tu hành, tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là chánh pháp. Điều then chốt muốn hỏi là chúng ta sống trong thời kỳ nào? Chúng ta

trú trong chánh pháp, hay trú trong tượng pháp, hay là trú trong mặt pháp? Điều này quan trọng, là trong Nhân Vương Kinh nói, là Phật nói, không phải tùy tiện nói đâu. Nghĩa là nói trong chánh pháp có mặt pháp, trong mặt pháp có chánh pháp, phải hiểu đạo lý này, Phật pháp quả thật gọi là pháp bình đẳng.

Trong này rất quan trọng, đã gọi mở cho chúng ta, nếu không giảng kinh, ở đây không có Phật pháp, pháp sẽ diệt. Ở đây có chùa chiền, có tượng Phật, có kinh điển, không có người giảng, không có người nghiên cứu, ở đây là diệt pháp. Ở đây không có chùa chiền, không có tượng Phật, không có kinh sách, nhưng có người ở đây giảng, đó gọi là mặt pháp.

Cùng một đạo lý, nếu đem nó chuyển đến truyền thống văn hóa xưa, cổ thánh tiên hiền có dạy, Nghiêu Thuấn Ngu Thang đều có dạy. Vua Nghiêu là người có chủ quản giáo dục đệ nhất trong quan viên chính phủ ngày xưa, thiết lập nên chế độ này. Quan này gọi là tư đồ, đồ là đồ đệ, đây chính là giáo dục, tư đồ chính là bộ trưởng giáo dục. Đầu tiên của quốc gia, lịch sử Trung quốc ghi chép là đầu tiên quốc gia chính thức có cơ cấu giáo dục, có tư đồ, người chuyên môn phụ trách. Có dạy, có thực học, có quả. Vì sao vậy? Vì họ thật sự học thành thánh nhân, học thành hiền nhân. Tu học có đẳng cấp, giống như ba học vị ở nhà trường hiện nay. Học vị cao nhất là thánh nhân giống như học vị tiến sĩ, học vị thứ hai là thạc sĩ\_Hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử, chính là đại học. Có ba học vị, nghĩa là Thánh\_Hiền\_Quân tử. Trong nhà Phật là Phật, Bồ Tát, A la hán. Phật là học vị cao nhất\_Tiến sĩ, Bồ Tát là học vị thứ hai, A la hán là học vị thứ ba\_Đại học. Giống nhau, đều là nền tảng giáo dục.

Thời đại chánh pháp là gì? Chúng ta nói cách trị đại đồng, chính là Đức Phật nói chánh pháp. Có dạy, có học, có thánh nhân xuất hiện, có quả của thánh hiền. Thành thánh thành hiền chính là chứng quả, đó là thời đại gì? Cách trị đại đồng.

Sau thời tam đại, thánh nhân lãnh đạo quốc gia, hiền nhân giúp trị lý quốc gia. Nhưng thánh hiền hạ xuống một bậc. Nghiêu Thuấn đại công vô tư, tuyển người hiền có năng lực, truyền người hiền không truyền cho con, người xưa cho rằng đó là đại đồng. Vua Đại Ngu truyền ngôi cho con, con trai rất giỏi, tất cả mọi người đều tiến cử, hy vọng vua Ngu truyền ngôi cho con trai, con trai ông đúng là người tốt. Sau khi truyền cho Ngu, Ngu đều từ đời này sang đời khác đều truyền cho con cháu, biến thành nhà thiên hạ. Cho nên ba đời Hạ Thương Chu, trong lịch sử gọi là bậc trung. Tuy là thánh hiền, nhưng họ vẫn có một chút tư tâm, từ đại đồng hạ xuống đến bậc trung.

Khổng tử sanh vào cuối thời nhà Chu, thời đại Xuân thu chiến quốc, lúc đó có người giảng chằng? Có giảng, không có học, cũng không có chứng, đây chính là gì? Chính là thời mặt pháp, trong Phật pháp gọi là mặt pháp, nhà Nho gọi là loạn thế, bậc trung cũng coi là không tề!

Từ sau khi nhà Hán thống nhất cho đến thời nhà Thanh, xã hội Trung quốc chỉ duy trì bậc trung. Người lãnh đạo quốc gia tiếp thu nền giáo dục rất tốt, quý vị xem các bậc đế vương ngày xưa lên ngôi, nghĩa là nhậm chức, người lãnh đạo quốc gia nhậm chức, việc lớn bậc nhất là gì? Đào tạo thái tử, bồi dưỡng đời sau, nghĩa là người nối nghiệp của quốc gia, thái tử là vua tương lai. Cùng học với thái tử là con cháu của các đại thần, tuyển chọn ra những tử đệ ưu tú cùng học với thái tử. Tương lai thái tử lên ngôi, những người cũng học với thái tử đều là đại thần. Nên không biết mất bao nhiêu thời gian mới đào tạo ra người nối nghiệp, họ học những gì? Ba vị thầy, trên thực tế ba vị thầy, chúng ta nên biết là ba người thầy phụ trách dạy.

Thái bảo, thứ nhất là thái bảo, thái bảo dạy gì? Ngày nay gọi là an toàn sức khỏe, làm sao để giữ tốt thân thể. Thân thể là quan trọng, không có thân thể những điều khác khỏi nói. Thân tâm mạnh khỏe, môn học này thái bảo phụ trách. Thứ hai là thái phó, thái phó dạy điều gì? Quản giáo dục luân lý đạo đức, dạy ngũ thường, ngũ luân, tứ duy, bát đức. Dạy những thứ này, trách nhiệm của thái phó. Thứ ba là thái sư, thái sư dạy hành chánh, tương lai làm sao để quản lý quốc gia này, dạy những chuyện nhỏ nhất.

Quý vị xem ba vị thầy, họ học những gì chắc quý vị đã biết. Ngoài ba vị thầy dạy, còn ba người huấn luyện, huấn luyện những? Dẫn thái tử làm việc, cùng sống với họ, thầy dạy họ phải thực hành, họ chịu trách nhiệm giúp thái tử thực hành. Cấp bậc của ba người này, nói như cách nói ngày nay cấp bậc của họ là thượng đại phu, ngày nay gọi là cấp chánh bộ. Cấp bậc người huấn luyện này là cấp chánh bộ, cùng sinh sống với những người nối nghiệp của hoàng đế, những gì thầy dạy đều làm được. Họ dẫn đầu, nên chúng ta gọi họ là huấn luyện.

Người nối nghiệp này, là hoàng đế làm vua mười hai mươi năm, khi ông qua đời, người nối nghiệp lên ngôi, hợp tình hợp lý, nên không hề bị loạn. Người nối nghiệp tiếp thu nền giáo dục tốt như vậy, phương pháp giáo dục này, quý vị xem các triều đại ngày xưa, nhiều lần thay đổi triều đại. Nhưng phương pháp này, nghĩa là chế độ này không hề thay đổi, cho đến thời Mãn Thanh vẫn như vậy. Vẫn có thái sư, thái phó, thái bảo.

Thái sư là cố vấn của hoàng đế, ba người này: Thái sư, thái bảo, thái phó là cố vấn của hoàng đế, thầy của thái tử. Nếu đế vương tiếp thu giáo huấn của thầy, họ đều thành thánh nhân, thành hiền nhân. Người lãnh đạo quốc gia là thánh hiền, đại thần là hiền quân tử, hiền nhân, quân tử, quốc gia đó sao không tốt được! Bởi vậy xã hội Trung quốc 5000 năm có nền trị an lâu dài, từ đâu mà có? Dạy mà có, rất coi trọng giáo dục. Có dạy, có học, có thực hành. Thật sự làm được chính là chứng, Phật pháp gọi là thời kỳ chánh pháp.

Hoàng đế sau cùng rất kém, hoàng đế sau cùng cũng học, học nhưng không hành. Họ không tuân thủ giáo huấn của thánh hiền, chỉ thích ăn chơi trác táng. Hàng ngày mê đắm trong tài sắc, quyền lực, địa vị, tham đắm trong những điều này. Sau cùng mất nước, bị người khác lật đổ.

Nhân dân trăm họ nhất định không chịu tạo phản, ép họ không còn cách nào khác, không còn đường để đi, nên mới khởi nghĩa, mới tạo phản. Lật đổ chính quyền trước, triều đại mới lên thay, lại tìm về những thứ của người xưa, bảo chế như pháp, đều tuân thủ giáo huấn của người xưa.

Trước đây, khi tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, thầy Phương nói rằng: Trên toàn thế giới, người bây giờ gọi là hiền pháp, chính là pháp lớn trị quốc\_hoàn chỉnh nhất, hay nhất chính là Chu Lễ. Lúc đó thầy muốn tôi xem Chu Lễ, tôi xưa nay chưa từng xem, vì không có hứng thú đối với chính trị. Thầy nói nếu nhà Chu đời này qua đời khác đều tuân thủ, hoàn toàn làm theo thì Trung quốc hiện nay vẫn là nhà Chu cai trị.

Chu Lễ do ai làm ra? Chu Công, em trai của Võ Vương, chú của Thành Vương. Thành Vương làm thái tử lúc 10 tuổi, Chu Công là thái phó của ông. Ba vị thái sư, thái phó, thái bảo, hai vị là thân thích. Thái bảo là tiểu thúc của ông, thái phó là đại thúc của ông, chính là Chu Công. Thái sư là Giang Thái Công, Giang Thái Công làm thái sư, quá tuyệt vời! Thầy là thánh nhân, học trò của họ sao có thể không là thành thánh được! Bởi vậy Thành Vương rất giỏi. Nhà Chu chánh trị giỏi nhất, gọi là Thành Khang chi trị.

Nhà Đường có Trinh Quán, Khai Nguyên; nhà Thanh có Khang Hy, Càn Long, đây là thời đại hưng thịnh nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung quốc. Vì sao mà có thời đại hưng thịnh? Thầy đào tạo ra. Cha mẹ có thể mời được thầy giáo giỏi, thầy giáo tận tâm tận lực đào tạo nên. Bởi vậy xa rời giáo dục là không có gì cả, pháp thế gian như thế, pháp xuất thế gian cũng như thế.

Trong Phật pháp tức là ngày nay, chúng ta có dạy, có học, có chứng. Hiện tại chúng ta tin thật nguyện thiết, y giáo phụng hành chính là chứng. Dem Phật pháp đại thừa thể hiện trên bản thân chúng ta, thể hiện từ cuộc sống của chúng ta, đây chính là chánh pháp. Tương lai khi thọ mạng hết, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy sao không phải là chứng quả? Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là thành Phật, vãng sanh thật sự, không bệnh, biết trước giờ chết, biết được lúc nào ra đi. Đến lúc Phật đến tiếp dẫn, nói với mọi người, Phật đang đến tiếp dẫn tôi, và ra đi, đây là gì? Chánh pháp. Nếu ở vùng đất này người giảng không có, người học cũng không có, cũng không có người nào vãng sanh, đây là gì? Đây là diệt pháp, không phải là mật pháp, mật pháp có giảng. Người học hiện tại không được lợi ích, cái gọi là: “nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”, trồng hạt giống Phật trong A lại da thức. Trong đời này không gặt hái được, đây gọi là mật pháp.

Thế nên Phật nói ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp là linh động, không phải cứng nhắc. Đây cũng là trong giáo lý đại thừa thường nói, chúng ta quen tai, nhưng không biết áp dụng. Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm chánh chính là chánh pháp, tâm tà chính là mạt pháp. Tà đến Phật cũng không muốn nghe, đó chính là diệt pháp. Đúng là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, phải hiểu đạo lý này.

Đây chính là nói: “Tương lai kinh diệt”, diệt thì sao? Không ai giảng, không có người học, kinh điển biến thành gì? Biến thành đồ cổ, công việc của ai? Công việc của các nhà khảo cổ học, một số rất ít người đem đi khảo cổ, đây gọi là diệt pháp.

“Đức Phật từ bi, đặc biệt lưu lại kinh này, chỉ trú 100 năm”. Tức là nói Phật pháp diệt, kinh này hủy diệt sau cùng. Tất cả kinh điển đều đã diệt, chỉ có kinh này lưu lại thêm 100 năm, còn lưu lại 100 năm ở thế gian này, như vậy là thế nào, chúng ta có thể lãnh hội. Vì sao những pháp đó đều diệt? Phải có nguyên nhân, nguyên nhân gì? Chúng sanh tạo ra những tội nghiệp này, những kinh và pháp đó không trị được. Giống như chúng sanh mắc bệnh, thuốc này không trị khỏi, trị không khỏi đương nhiên không cần nữa. Thuốc này còn trị được, pháp môn này còn có thể áp dụng, nên pháp môn này còn có thể lưu lại 100 năm. 100 năm sau kinh này không còn nữa, chỉ còn một câu Nam Mô A Di Đà Phật, lưu lại 100 năm. Trong 100 năm đó, người nghe được câu A Di Đà Phật này công đức vô lượng. Có thể niệm mấy câu A Di Đà Phật, thật sự phát nguyện cầu sanh đều có thể vãng sanh, điều này không thể nghĩ bàn. Sự thù thắng của pháp môn này nghĩ cũng có thể biết được!

Tôi nhớ trước đây, khoảng năm 1984, tôi ở Dallas nước Mỹ. Từng có một vị đồng tu hỏi tôi, ông nói: Thầy Tịnh Không, kinh điển trong Đại Tạng Kinh nhiều như vậy, nếu chỉ cho thầy chọn một bộ, thầy sẽ chọn bộ nào? Tôi nói tôi không chút hoài nghi nào, tôi chọn Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, bộ kinh này nhất định có thể giúp tôi đến thế giới Cực Lạc. Lúc đó tôi chưa thấy được bản này, chưa thấy bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ. Sau này khi ở Đài Trung thầy Lý đưa bản này cho tôi, bản chú thích đầu trang của thầy, sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ. Lúc đó tôi muốn giảng bộ kinh này. Lúc đó quản trưởng Hàn 50 tuổi, bà lớn hơn tôi 5 tuổi, nghĩa là năm đó tôi 45 tuổi. Thấy được bộ kinh này, vô cùng hoan hỷ, cho nên những năm sau này tôi quyết định chỉ giảng bộ kinh này. Từ tết Thanh minh năm ngoái, chúng tôi bắt đầu giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Tâm tình ông chú giải bộ kinh này, tôi hoàn toàn có thể lý giải, gian khổ, tôi rất khâm phục.

Hội tập của Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ vất vả chú giải sáu năm, vô cùng khó được. Chúng tôi có giao tình, có nghĩa vụ phát triển rộng rãi cuốn sách mà ông để lại, cho nên tôi phát tâm mỗi năm giảng một biến, dự định thời gian khoảng 1200 tiếng. Một năm giảng một biến, tôi sống bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu biến, không

giảng những kinh khác. Tuổi tác đã lớn, tất cả những hoạt động trong nước hay nước ngoài đều không tham gia. Có người mời tôi giảng kinh, tôi bằng lòng đi, nhưng có một điều kiện, họ phải có mạng internet, như chúng tôi ở đây vậy. Khi giảng kinh đồng bộ phát ra cho toàn thế giới đều có thể nghe được, như vậy tôi sẽ đến giảng. Còn như không có thiết bị này tôi không đi, có thiết bị này tôi có thể đi, tất cả đều giảng bộ kinh này. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Lấy công đức này hồi hướng, quyết tâm cầu sanh Tịnh độ. Sống một ngày làm một ngày, không tham sống, không sợ chết, cuộc sống vô cùng an lạc.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “Trong phần tựa, phẩm Đại giáo duyên khởi. Đức Thế Tôn phóng đại quang minh, ánh sáng đẹp đẽ thù diệu, từ xưa đến nay chưa từng thấy được”. Ở trước chúng ta đã thấy, trước khi Đức Phật nói pháp môn này, phóng ra ánh sáng tốt đẹp, vô cùng thù thắng.

Tôn giả A nan xưa nay chưa từng thấy tướng này, cho nên “A nan thỉnh giáo nhân duyên phóng quang. Thế Tôn khen ngợi ngài A nan rằng: Tương lai tất cả hàm linh, chư thiên, nhân dân đều vì câu hỏi của ông mà được độ thoát”. Tôn giả A nan hỏi, Đức Phật liền trả lời, nói rõ ý nghĩa của việc phóng quang, chính là thuyết bộ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này.

“Vì A nan khởi thỉnh, Thế Tôn bèn nói ra Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác thù thắng hy hữu này”, đây là bản hội tập hiện nay. Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết, đem nhiều lần tuyên thuyết đó hội tập thành một bản, để tiện lợi cho người đời sau học tập. “Cho thấy kinh này chính là vì Thế Tôn dùng từ bi vô tận thương xót tam giới”, đây là lòng từ bi vô tận lân mẫn chúng sanh trong tam giới. Tam giới chính là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, là chỉ cho luân hồi lục đạo.

Trong tất cả quốc độ Chư Phật khắp biên pháp giới hư không giới, cuộc sống đau khổ nhất là chúng sanh trong lục đạo. Mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Thọ báo lại mê hoặc, đây chính là lý của luân hồi. Hoặc nghiệp khổ, mê hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, khi thọ quả báo lại mê hoặc. Vĩnh viễn, có thể nói là đời này không như đời trước, họ ngày càng đọa lạc, chứ không nâng cao lên. Chỉ có gặp được giáo huấn của Thánh hiền, họ mới có thể tiến lên trước. Văn minh vật chất không được, giáo huấn của văn minh vật chất vẫn đọa lạc như thường.

Ngày nay chúng ta thấy đều bày ra trước mắt, phương diện đời sống vật chất nâng cao, đạo đức luân lý hạ thấp. Thăng trầm của lục đạo, không phải văn minh vật chất, mà là luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức không còn, mọi người đều biết đời sau quả là đáng thương. Đây là vấn đề hiện nay rất nhiều người lãng quên.

Khi Đức Phật còn tại thế, ngài biểu diễn cho chúng ta thấy. Quý vị thấy xuất thân của ngài thuộc dòng đế vương, không phải bình dân, phụ thân ngài là quốc vương. Ngài lớn nhất trong các anh em, là đại thái tử, là người kế thừa vương vị. Vậy mà năm 19 tuổi ngài có thể từ bỏ quyền kế thừa vương vị, để ra đi cầu học, cuộc sống cầu học như thế nào? Là cuộc sống khổ hạnh tăng, như vậy nghĩa là sao? Ý nghĩa rất thâm sâu, nói với chúng ta hưởng thụ cao nhất của đời người, là văn minh tinh thần, chứ không phải văn minh vật chất. Từ bỏ văn minh vật chất, sống đời sống tinh thần. Tuy ngày ăn một bữa, ba y một bát, nhưng an lạc vô cùng. Sống không cố định, du học bốn phương. Ngày ngày đều học tập, không có thầy giáo nhất định. Thấy gì học đó, nghe được điều gì thì tiếp thu điều đó. Nên suốt 12 năm quảng học đa văn. Lúc đó, tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều học hết. Đã học xong, nhưng nghi vấn chưa giải quyết.

Người Ấn độ, thực tế đáng để người khác khâm phục, bất luận là tôn giáo hay là triết học họ đều tu thiền định. Thiền định là một môn học quan trọng nhất trong chương trình tu học, trong định có thể đột phá tầng không gian. Hay nói cách khác, đối với tình hình trong luân hồi lục đạo, họ biết rõ ràng. Trong định họ có thể hoàn toàn thấy được, có thể thấy được quá khứ, thấy được vị lai, nhưng không ra khỏi phạm vi lục đạo.

Một người trẻ tuổi hiểu học đa văn, chắc chắn sẽ hỏi: Lục đạo từ đâu mà có? Tôi đã thấy lục đạo, sao lại có lục đạo? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới chăng? Đây là vấn đề mà khoa học và triết học luôn tìm kiếm. Những vấn đề này trong Tôn giáo không có cách giải đáp, những nhà đại triết học cũng không giải đáp được. Đức Thế Tôn đến bên sông Hằng, nhập định dưới cây Bồ Đề, dùng phương pháp này để thâm nhập vào thiền định thâm sâu hơn. Người Ấn độ là tứ thiên bát định, Đức Phật thâm nhập sâu hơn, cuối cùng minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Vấn đề của ngài, tất cả đáp án đều rõ ràng, hiểu rõ lục đạo là gì, thế giới ngoài lục đạo vô cùng lớn. Nói với chúng ta về thế giới Hoa Tạng, nói với chúng ta về nguồn gốc của vũ trụ, thế giới từ đâu mà có, không phải khuếch trương. Các nhà khoa học hiện nay cho rằng là khuếch trương, không phải vậy.

Các nhà lượng tử học cận đại cũng không đồng ý đây là khuếch trương, không nói như vậy được. Chân tướng đã được nói ra, trong kinh điển đại thừa, Đức Phật nói ra nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn pháp và nguồn gốc của sinh mạng, các nhà lượng tử học cận đại đã chứng minh. Nhưng những gì họ nói, báo cáo khoa học của họ không nói một cách tường tận như trong Phật pháp, không nói một cách thấu triệt, và khẳng định như vậy, còn kém một bậc.

Nên chúng ta có lý do tin rằng, thêm hai ba mươi năm nữa, kinh Phật, Phật pháp sẽ không suy yếu, mà còn đặc biệt hưng thịnh, là sao? Các nhà khoa học khẳng định Phật pháp là khoa học cao cấp, các nhà khoa học khẳng định Phật pháp là triết học cao

cấp. Nó thoát ly Tôn giáo, biến thành khoa học triết học bậc nhất trên thế giới. Đức Thế Tôn không phải là nhà Tôn giáo, là nhà khoa học, là nhà triết học. Chúng ta thấy trong nghiên cứu báo cáo của các nhà lượng tử học cận đại. Vật chất là gì? Hoàn toàn giống với những gì trong kinh Phật nói. Vật chất là gì đều hiểu rõ ràng minh bạch, đây là công lao của Max Planck, nhà khoa học người Đức, thầy của Einstein. Nghiên cứu của ông, thế gian căn bản không có thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Vật chất là một hiện tượng do ý niệm sanh ra, hiện tượng không ổn định, là do ý niệm sanh ra. Nên vật chất, tất cả hiện tượng vật chất đều không ổn định. Nó là một loại hiện tượng dao động, nghĩa là tần suất đang dao động. Nếu tần suất này bất động, hiện tượng vật chất sẽ không còn. Ông đã phát hiện ra điều này, giống y như trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói trong 3000 năm trước. Quả là hiếm có, thật không dễ chút nào. Còn nói với chúng ta vật chất và tinh thần là nhất thể, nhất định không tách rời được.

Nhỏ như tiểu quang tử, nhỏ đến mức độ nào? Nguyên tử mọi người đã có khái niệm, nguyên tử thông thường là một hạt nguyên tử, có điện tử chạy quanh, giống như hệ mặt trời vậy, giống khí hy-đrô. Khí hy-đrô chỉ có một điện tử, nếu tiếp tục phân điện tử này, các nhà khoa học nói: Trung vi tử này lớn bao nhiêu? 100 ức trung vi tử tụ tập lại là một điện tử. Nói cách khác một trên 100 ức là một điện tử, nhỏ đến mức độ nào khó mà tưởng tượng được. Một vật nhỏ như vậy, mà tinh thần và vật chất là một, nó có hiện tượng vật chất, có thọ tướng hành thức. Nên nhà Phật gọi là ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tâm lý. Nên nói tâm và vật là thống nhất, chắc chắn không thể tách rời. Quý vị nói duy vật, sai! Nói là duy tâm, cũng sai, tâm và vật không tách rời được.

Rất nhiều người đọc Tâm Kinh, câu đầu tiên trong Tâm Kinh, Bồ Tát Quán Thế Âm chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Chính là trung vi tử này liễu bất khả đắc, vì sao vậy? Thời gian nó tồn tại quá ngắn. Các nhà khoa học đã phát hiện, chỉ nói nó rất ngắn, không nói ra được chữ số. Bồ Tát Di Lặc nói ra chữ số, ngắn đến mức độ nào? Một giây trên 1600 triệu, đơn vị là giây, thời gian nó tồn tại là một giây trên 1600 triệu. Nói cách khác, trong một giây nó sanh diệt bao nhiêu lần? Có 1600 triệu lần, quý vị không cách nào nắm bắt được nó.

Khi Max Planck nói, chỉ là nói nó rất nhanh, tốc độ quá nhanh, không nói ra chữ số, trong kinh Phật nói ra con số. Phát hiện của khoa học! Khoa học hiện nay đích thực đã phát hiện, năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn. Năng lượng ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất, có thể thay đổi tinh cầu đang vận hành trong không trung, có sức mạnh lớn như vậy. Nếu mọi người có thể tiếp nhận, thấu hiểu đạo lý này, thiên tai trên địa cầu đều có thể hóa giải. Ý niệm có thể hóa giải được nó, có thể khiến núi lửa không phun trào, có thể khiến vỏ trái đất không có động đất. Có thể làm cho thế gian này mưa hòa gió thuận ngũ cốc được mùa. Con đường ý niệm này có thể đi thông suốt. Bởi vậy hiện nay không ít nhà khoa học đã điều chuyển phương hướng.



300 năm trước đều từ hiện tượng vật chất, hiện nay phải điều chỉnh đi theo con đường hiện tượng tâm lý.

Hiện tượng giữa vũ trụ có ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này. Nhưng bản thể là tự tánh, tự tánh không có ba loại hiện tượng này, nên không tìm được tự tánh.

Max Planck chỉ nói đến ý niệm, ý niệm từ đâu mà có? Từ trong không sanh ra có, nói rất có đạo lý. Vì tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng nó có thể sanh ra cả ba loại hiện tượng. Bản thân nó vốn không có gì cả, nhưng lại có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Sanh như thế nào? Dao động động liền sanh ra. Cho nên khởi tâm động niệm nó liền sanh ra, không khởi tâm không động niệm nó sẽ không có.

Đức Phật dạy rằng, nếu con người muốn chứng được quả Phật cứu cánh, cũng rất đơn giản. Chỉ cần không khởi tâm không động niệm là chứng được, khởi tâm động niệm không cách nào chứng được. Cho nên Phật pháp đích thực là khó biết dễ hành.

Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chúng ta chứng A la hán, quả Bồ Tát không khó, buông bỏ là được. Buông bỏ chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian, liền chứng được A la hán, lục đạo không còn. Buông bỏ phân biệt đối với tất cả pháp, buông bỏ khởi tâm động niệm, liền minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành tựu đó cao hơn các nhà khoa học và triết học thế gian, vì sao vậy? Vì họ không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, người học Phật có thể.

A nan khởi thỉnh, Đức Phật liền nói ra bộ kinh này. Giới thiệu phương tây của thế giới Ta bà cách đây 10 vạn ức cõi nước Phật. Một cõi nước Phật là mười ức hệ ngân hà. Cách mười vạn ức cõi nước Phật như vậy, có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, nên nói ra bộ kinh này. Bộ kinh này không những có thể độ chúng sanh 9000 năm của thời mạt pháp, mà còn có thể độ thoát chúng sanh trong cõi nước của tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Từ cõi thật báo đến tam đồ ác đạo, tất cả chúng sanh chỉ cần gặp được, có thể tin, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành, không có ai không vãng sanh, tất cả đều được độ.

Câu hỏi của ngài A nan, công đức không thể nghĩ bàn! Bởi thế kinh này đích thực là Thế Tôn từ bi vô tận, lân mẫn tam giới. “Dục chứng quần manh”, chứng là cứu tế, manh là chúng sanh, quần manh nghĩa là tất cả chúng sanh. Manh là những chúng sanh này không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. “Huệ dĩ chân thật chi lợi”, tuệ là cho, ban cho mọi người lợi ích chân thật. Nên nói đây là pháp bảo khó gặp hy hữu đệ nhất, rộng lớn viên mãn, giản dị, trực tiếp tiện lợi.

Bộ kinh này là gì? Nếu quý vị giới thiệu cho người khác, quý vị học bộ kinh này, trong kinh này nói những gì? Quý vị dùng câu này trả lời là tốt nhất. Bộ kinh này là pháp bảo khó gặp, rộng lớn viên mãn, đơn giản dễ dàng, trực tiếp tiện lợi, hy hữu đệ nhất, khiến chúng ta thành Phật ngay trong đời này. Thành Phật họ không hiểu, cũng không hứng thú. Ta nói với họ, bây giờ họ chỉ muốn tiền. Bộ kinh này cho quý vị vô lượng vô biên tài bảo, địa cầu cũng không chứa hết. Thật vậy, không phải giả. Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Quý vị xem, khi ta đến thế giới Cực Lạc\_Hiện nay mọi người tham vàng, nghe nói giá vàng rất đắt. Ở thế giới Cực Lạc dùng vàng rải trên đường đi, như hiện nay chúng ta dùng nhựa đường rải đường đi vậy, ai cần những thứ này! Thất bảo đấy. Mọi người đều cảm thấy đá kim cương là vật quý giá, nhưng nó là vật liệu xây dựng ở thế giới Cực Lạc. Thân tướng ở thế giới Cực Lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Thân kim cương bất hoại, vĩnh viễn không bệnh, vĩnh viễn không chết, quý vị đến đâu để tìm? Những gì nói với quý vị là thật, nhất định không hề giả. Thân tướng này có người từng thấy, có người nói với tôi, bản thân tôi cũng từng thấy một lần. Thân tướng này quá vĩ đại, chúng ta quá nhỏ bé khi đứng bên họ, giống như kiến vậy.

Cho nên thế gian này, trên trời hoàn cảnh tốt đến đâu chúng ta cũng không thích. Thế giới Cực Lạc là quê nhà, vượt trên thế gian và cõi trời không biết bao nhiêu lần, không sánh được! Quý vị cũng có phần, nếu thật sự muốn trở về, nên cố gắng học bộ kinh này sẽ hiểu được, Thế giới Cực Lạc là quê hương.

Đích thực hy hữu khó gặp, viên mãn là không khiếm khuyết. Đơn giản dễ dàng, không khó. Các pháp môn khác rất khó, đây gọi là đường dễ đi, trực tiếp tiện lợi. Ai cũng có thể học được, không ai nói học không thành công, không có, quả đúng là pháp bảo hy hữu khó gặp bậc nhất, chính là bộ kinh này.

“Mãi đến tương lai kinh đạo diệt tận”, nghĩa là cho đến tương lai, tương lai là gì? 9000 năm sau, pháp vận của Đức Thế Tôn đã đến, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Nói pháp vận mọi người không hiểu, đổi một danh từ khác mọi người dễ hiểu, ảnh hưởng dạy học của Đức Thế Tôn, thời gian ảnh hưởng của ngài là 12 000 năm. Hiện nay đã qua 3000 năm, ở sau còn 9000 năm, có sức ảnh hưởng lớn như vậy. 9000 năm sau đều nhờ vào bộ kinh này, gặp được bộ kinh này chắc chắn được độ, nhất định thành tựu.

“Phật dùng từ mãi”, từ bi lân mẫn những chúng sanh đau khổ, “chỉ lưu lại duy nhất kinh này”. Tất cả kinh điển đều không ai học tập, không ai nghiên cứu giảng giải. Bộ kinh này “chỉ trú thế 100 năm”, nó còn có thể lưu thông ở thế gian này 100 năm nữa. “Gặp được kinh này, tùy ý sở nguyện, đều có thể được độ”. Gặp được bộ kinh này, tùy ý của quý vị, quý vị muốn được thân người cũng được, muốn sanh thiên cũng

được, đều có thể mãn nguyện quý vị. Quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc cũng được, tùy theo ý quý vị, đều có thể giúp ta thành tựu.

“Hiện lộ lòng từ bi thâm sâu vô tận của Phật”, từ bi của Phật không có cảnh dừng. “Ân Phật vô cùng cực. “Lại nói rõ những gì trong kinh này nói phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là điều pháp thù thắng. Thực tế là thuốc A Già Đà phổ tế chúng sanh”. Thế giới này càng về sau càng nhiều thiên tai, vì sao vậy? Cổ nhân có thể lãnh hội được, vì từ trong lịch sử quá khứ để nhìn, ngày càng xuống cấp. Nó đi xuống dốc, đời này không bằng đời trước.

Vào thời thượng cổ, quốc quân lấy đạo trị thiên hạ, đạo là gì? Đạo trị vô vi, đây là cao nhất. Đạo mất đi thì có đức, đức là gì? Đức giáo đó chính là luân lý, đạo đức, nhân quả, đây đều thuộc đức giáo, lấy đức trị thiên hạ. Khi đức mất đi, có nhân: “kẻ nhân thương người, suy mình ra người”, “điều mình không muốn, chớ cho người khác”, ai làm điều này? Tam vương trong lịch sử Trung quốc.

Thời thượng cổ tam hoàng là lấy đạo trị thiên hạ, ngũ đế lấy đức trị thiên hạ\_Nghiêu Thuấn thuộc về ngũ đế. Đến hạ Thương Chu gọi là tam vương: Ngu vương, Thang vương, Chu văn vương lấy nhân trị thiên hạ\_Nhân nghĩa. Đến thời Xuân thu chiến quốc, lúc này thế gian rất loạn. Tuy loạn nhưng những người này vẫn nói nghĩa khí, đến đánh trận, khi quân đội của quý vị chưa sắp xong đội ngũ là không đánh, phải đợi sắp xong đội ngũ mới đánh, nói nghĩa khí. Nên Ngũ bá lấy nghĩa trị thiên hạ. Tần thống nhất thiên hạ, 15 năm thì diệt vong, nhà Hán thay thế lấy lễ trị thiên hạ.

Quý vị xem, đạo đức nhân lễ nghĩa, đây là trượt dốc, đời này không như đời trước. Sau khi nhà Thanh diệt vong, đất nước Trung quốc không còn nói đến lễ, không có lễ. Không có lễ chính là thời loạn, tức hiện nay là loạn thế. Cổ nhân nói không sai, sau khi lễ mất thiên hạ đại loạn.

Cổ nhân, quý vị xem sự suy diễn này, về sau còn 9000 năm, cứ như vậy, tức là đời này không như đời trước. Nên 9000 năm sau, khi pháp vận của Phật kết thúc, là lúc người thế gian đáng thương nhất. Ai đến cứu họ? Bồ Tát Địa Tạng đến cứu họ. Nên biết, khi Bồ Tát Địa Tạng đến cứu họ, cuộc sống của họ là đời sống địa ngục.

Ngày nay chúng ta vô cùng may mắn, chúng ta sống trong sự mở đầu 1000 năm thứ hai của thời mạt pháp. 1000 năm thứ hai mới qua 38 năm, năm nay là năm thứ 38. Chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ hội này, bỏ lỡ cơ hội này, thì đời này của chúng ta thật sự đã sai lầm. Những sai lầm khác chẳng đáng gì, nhưng đánh mất cơ hội này là sai lầm thật sự. Cơ hội này giúp chúng ta thành Phật ngay trong đời này.

Thế giới chúng ta ngày nay, chúng ta không phải diễn kịch, không phải diễn viên, mà chúng ta là đang xem kịch. Chúng ta ở bên cạnh xem, họ đang diễn, chúng ta xem

một cách rõ ràng. Thấy rõ ràng minh bạch rồi, nơi đây không thể ở, nhanh chóng quay đầu, nghĩa là trở về quê hương. Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta, vì sao vậy? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Quý vị xem “duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, đây chính là quê nhà. Chúng ta quen biết, Phật A Di Đà thừa nhận.

Từ trong bộ kinh này, chúng ta có thể lãnh hội được, từ bi và ân đức của Đức Thế Tôn và Phật A Di Đà. Dạy chúng ta phương pháp tu học chính là tám chữ: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, không khó. Bồ đề là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác ngộ.

Tâm bồ đề là gì? Thực tế mà nói chính là Tam quy y. Đệ tử Phật đều thọ Tam quy y, tuy đã thọ nhưng đều không hiểu. Tam quy y chính là tâm bồ đề. Quy y Phật, Phật là giác ngộ, thế nào gọi là giác ngộ? Không mê tức là giác ngộ, mê tức không giác. Cho nên quy y Phật, quy y Phật nào? Điều này nói rất rõ ràng minh bạch: Quy y tự tánh Phật. Tự tánh là Phật, chân Phật, ngoài tự tánh đó là giả Phật. Tự tánh giác, tự tánh bản giác. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, cổ nhân nói rằng: “Bản tánh bản thiện”, đó chính là tự tánh giác. Chúng ta quy y bản tánh bản thiện, chính là quy y Phật. Phải nương vào điều này, không thể nương vào mê hoặc, nên đây là trí tuệ. Quy y pháp, pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, phản diện là tà tri tà kiến. Nghĩa là sao? Chúng ta từ tà tri tà kiến, quay đầu nương theo chánh tri chánh kiến, đây là tự tánh chánh.

Tăng là gì? Tăng tượng trưng cho sự thanh tịnh, tự tánh vốn thanh tịnh. Khi khai ngộ, câu đầu tiên ngài Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nên tâm thanh tịnh là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chúng ta bây giờ là nhiễm ô, từ nhiễm ô quay đầu, quay về với tự tánh thanh tịnh, chính là tự tánh tịnh. Tịnh mà không nhiễm, chánh mà không tà, giác mà không mê, đây gọi là Tam quy y. Bởi thế chư vị nên biết, quy y Phật không phải là tượng Phật bằng thạch cao bằng gỗ. Đó gọi là tượng Bồ Tát qua sông tự thân khó giữ, bản thân chưa giữ được an toàn, làm sao bảo hộ quý vị, làm gì có đạo lý đó? Tự tánh giác là chân Phật, tự tánh chánh là pháp, tất cả kinh điển Phật nói là tự tánh chánh. Tự tánh thanh tịnh là Tăng bảo, gọi là quy y tự tánh Tam bảo. Đây là thật, không dạy chúng ta hướng ngoại.

Tam bảo bên ngoài là sao? Tam bảo bên ngoài là tượng trưng, vì sao phải tượng trưng như vậy? Nếu không có hình tượng tượng trưng đó chúng ta thường hay quên, thường mê, thường tà, thường nhiễm. Có hình tượng biểu trưng trước mắt, để chúng ta thường nhìn thấy. Thấy tượng Phật liền nghĩ đến tự tánh giác, thấy kinh sách liền nghĩ đến tự tánh chánh, thấy hình bóng của người xuất gia liền nghĩ đến tự tánh thanh tịnh. Dùng hình ảnh tượng trưng đó để nhắc nhở chúng ta, để từng giờ từng phút cảnh tỉnh bản thân, đừng nên mê hoặc, đừng nên đi vào đường tà, đừng để bị nhiễm ô, chính là ý này.

Cho nên trú trì Tam bảo, bản thân nó đầy đủ công đức sẽ rất lớn. Nếu không hiểu ta sẽ không biết, còn như hiểu được công đức rất lớn.

Thông thường hàng đệ tử Phật như chúng ta, thờ tượng Phật tượng Bồ Tát trong nhà. Phật tượng trưng Phật bảo, Bồ Tát là Tăng bảo, kinh sách là Pháp bảo, vậy là quý vị đầy đủ Tam bảo. Phải hiểu ý nghĩa, nếu không là mê tín, những điều này không thể không biết.

Trong Phật giáo đích thực không có mê tín, trước khi chúng ta giảng kinh là lạy Phật, tiếp đến lạy thầy, cảm ân! Không phải Phật xuất hiện ở thế gian thì làm gì có kinh điển? Uống nước nhớ nguồn, mở kinh ra đừng quên Đức Thế Tôn. Đây là báo ân, gọi là “phản bồn báo thí”. Thi là gì? Là người thầy đầu tiên, bây giờ đời này truyền qua đời khác, truyền đến đời chúng ta. Tôi học với ai, nên thầy của tôi cũng đặt bên cạnh, bên này 13 vị tổ sư của Tịnh tông. Tương truyền từ đời này sang đời khác, pháp này không mất đi.

Căn bản của pháp thế xuất thế gian, chúng ta cần phải nhận thức, chính là hiếu thân tôn sư. Xã hội bây giờ bất hiếu cha mẹ, không kính thầy tổ. Như vậy sẽ chịu tội, phải chịu đau khổ, phải lãnh chịu thiên tai. Có thể đề xuất hiếu thân tôn sư, thiên tai này sẽ được hóa giải. Nên cứu là phải cứu từ gốc, không cứu từ gốc thì đành chịu. Chắc chắn không tìm ra phương pháp thứ hai có thể giải quyết vấn đề xã hội ngày nay, có thể hóa giải vấn đề thiên tai ngày nay, không thể. Nhất định phải từ gốc, gốc chính là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Người xưa nói hiếu thân tôn sư là căn bản lớn của thế xuất thế gian.

Đức Phật dạy chúng ta phát tâm bồ đề, quy y Tam bảo là thật sự phát tâm bồ đề. Sau đó nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, cuộc đời chúng ta chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc; một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi chắc chắn phải đi, ngoài ra không muốn gì cả. Niệm niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Kinh này giới thiệu về thế giới Cực Lạc, đọc một lượt kinh này từ đầu đến cuối, chính là đi tham quan một vòng ở thế giới Cực Lạc. Mỗi ngày đừng bỏ qua, để chúng ta ngày càng rõ ràng, mình bạch hơn về thế giới Cực Lạc. Nhất định sẽ có một ngày, ta thật sự thấy được thế giới Cực Lạc, đây là gì? Ý niệm này sanh khởi- tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thường nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thường nghĩ đến Phật A Di Đà, sao ngài không hiện thân được! Cảnh giới hiện tiền, quý vị thử nghĩ những gì trong kinh nói, giống y như trong kinh. Đây là thật, không phải giả. Nếu thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà hiện tiền, không giống như trong kinh nói, đó là giả, đó là cảnh giới ma hiện, không phải thật. Bởi thế chính mình phải có năng lực phân biệt.

Diệu pháp thù thắng này “thật là”, thật là “như thuốc A Già Đà phổ tế chúng sanh”. A Già Đà là tiếng Ấn độ, dịch sanh tiếng Trung nghĩa là vạn linh dược, trị được

tất cả các bệnh. Bất luận bệnh gì, chỉ cần uống được thuốc này mọi căn bệnh đều dứt hết. Dùng thuốc này để ví với nhất hướng chuyên niệm. “Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”, có thể trị tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng của chúng ta. Có thể trị, đều có thể trị lành. Từ vô lượng kiếp đến nay, bất luận tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Quý vị xem trong kinh nói, trong kinh nói không phải giả: Niệm một câu Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Vì sao vậy? Nó là thuốc A Già Đà. Chúng ta ngày ngày niệm hình như tội nghiệp không tiêu, nguyên nhân gì? Chúng ta niệm quá ít, nhưng tội lại tạo quá nhiều. Ngày ngày đang tạo nghiệp, khởi tâm động niệm không có gì không phải nghiệp. Khi niệm Phật tâm không chuyên, sức mạnh của tín và nguyện đều rất yếu ớt, còn niệm tham đối với danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù quá nặng. Thua xa ý niệm chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, nên công phu không đắc lực. Nếu chúng ta nhất tâm chuyên niệm, sức mạnh công đức đó sẽ vô cùng lớn mạnh. Chúng ta không chuyên, không nhất.

Không phải trong kinh Phật nói sai, kinh Phật nói không hề sai, chỉ là tâm bồ đề chúng ta chưa phát ra. Do chúng ta không chuyên nhất, nên công phu niệm Phật hiệu quả không lớn. Nếu như thật sự phát tâm bồ đề, thật sự phát tâm bồ đề sẽ thật sự nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thật sự muốn thấy Phật A Di Đà. Chuyên nhất, nhất định không có tạp niệm. Chúng ta buông bỏ tất cả những tạp niệm, vọng tưởng trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Như vậy niệm Phật một câu chắc chắn tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử.

Kinh không nói sai, chỉ là chúng ta chưa hiểu thật sự, hiểu thật sự chúng ta sẽ làm được. Vì sao không làm được? Không hiểu, phải làm sao? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Thật sự hiểu, minh bạch tức quý vị làm được. Chưa làm được, tự mình phải nói với bản thân rằng: Tôi vẫn chưa hiểu, như vậy là được cứu. Còn như chưa hiểu mà tự cho mình đã hiểu, như vậy thì hết cách cứu. Nếu thành khẩn biết rằng mình chưa thật sự hiểu, tôi có thể sám hối, có thể sửa đổi, có thể tiếp tục tinh tấn. Tự cho mình đã hiểu, họ không có tâm tinh tấn, đời này trôi qua một cách uổng phí.

Người xưa nói: đọc sách ngàn lần phải tự hiểu nghĩa của nó. Đó là cổ nhân, tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm cổ nhân cung kính, nên có thể đọc được ngàn lần, hiện nay không thể. Hiện nay gấp mười lần, một vạn lần cũng sợ không làm được, phải làm sao? Mười vạn biến, có mười vạn biến thật, tôi tin rằng họ sẽ được niệm Phật tam muội. Được niệm Phật tam muội, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ. Phải đọc nhiều lần, phải buông bỏ tạp niệm, vọng tưởng. Không buông bỏ, nó là chướng ngại lớn, ma chướng đầu tiên chính là nó. Đây là gì? Ma phiền não. Quý vị có quá nhiều chuyện phải lo lắng như vậy, đó không phải gọi là ma chướng sao? Xa rời tất cả ma chướng.

“Đến thời pháp diệt, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng”, điều này hiện nay chúng ta đã thấy được. Ở trước nói rất rõ ràng, nơi đây không có người giảng kinh,

pháp sẽ diệt. Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay, thế nào gọi là diệt pháp? Nơi đây không có người giảng kinh pháp sẽ diệt. Có người giảng kinh nhưng không có người tu hành, không có chứng quả, nghĩa là không có vắng sanh, đây gọi là mặt pháp. Có người giảng kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, đây là tượng pháp. Nếu nơi này có người giảng kinh, có người tu hành, lại có người chứng quả. Chứng quả là gì? Thật sự vắng sanh, ở đây có chánh pháp.

Nếu có thể lãnh hội được ý này, mới hiểu được những gì người xưa nói: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy học quan trọng biết bao, không có dạy học, pháp sẽ diệt. Nên phải coi trọng việc dạy học.

Hiện nay không có ai giảng kinh, một số người đều nói về khoa học, khoa học cũng có điểm có thể mượn dùng. Kiểu khoa học mượn dùng này từ lâu thầy Phương đã nói với tôi. Lúc đó là ti vi của 60 năm trước không có màu, chỉ đen trắng, thầy Phương nói, thứ này quả lợi hại. Nếu nội dung trong đó phát ra là chương trình tiêu cực, nó có thể hủy diệt thế giới. Còn như dùng nó để dạy về luân lý đạo đức, Trung quốc có thể phục hưng. Thầy chỉ vào ti vi nói như vậy. Lúc đó chúng tôi nghe hiểu, nhưng không dám nói, vì cần rất nhiều tiền. Phí dùng là tính theo giây, không dám tưởng tượng. Chúng tôi xưa nay chưa từng nghĩ đến, cư sĩ Trần Thái Quỳnh người Đài Loan đã làm thành công. Rất nhiều đồng tu đều biết đến cư sĩ họ Trần này, những đồng tu lớn tuổi đều biết. Suốt đời kinh doanh nhưng chưa từng có lời, đều lỗ vốn. Cũng may nhà bà sản nghiệp nhiều, bồi thường hết tiền trở về bán nhà, đại khái bán cũng khá nhiều, năm nào cũng lỗ. Khuyết điểm là gì? Không làm mà chỉ tuyên truyền, sau cùng không có việc gì thành công.

Bà làm kênh truyền hình này, từ lúc đó là một bước ngoặt, không nói với chúng tôi, chỉ âm thầm làm một mình. Đến trước một tuần chính thức phát sóng mới nói với tôi, tôi cũng không để tâm. Tôi thấy công việc của bà trước đây như vậy, nên khẳng định làm không thành công. Bà đến nói với tôi, tét nguyên đán năm 2003 chính thức phát sóng, tôi nói, được rồi! Xem bà có thể làm được một tuần. Một tuần qua đi, tôi xem thử bà có thể làm được nửa tháng! Đến nay đã mà được chín năm, không tẻ, tầm ảnh hưởng rất lớn!

Nếu không được như vậy, thế giới này không nghe được Phật pháp, toàn thế giới đều được nghe. Hiện nay bà có sáu đài truyền hình vệ tinh. Khu vực Á Châu hai đài, nên ở Á Châu bất cứ nơi nào, chỉ cần một máy tiếp sóng nhỏ cũng có thể nghe được. Đây chính là sao? Có người giảng kinh.

Chúng ta ngày nay quan trọng nhất là đào tạo người giảng kinh, phải huấn luyện giảng kinh, học ở đâu? Chỉ cần có ti vi, có mạng internet, quý vị đều có thể học, học ngay ở nhà. Học bằng cách nào? Nghe nhiều, nghe trên mười lần, chắc chắn quý vị sẽ biết nói. Học giảng tốt nhất là dùng CD, CD bản thân có thể không chế, như cư sĩ Lưu

Tổ Vân vân, ngày nghe một tiếng, tức học một tiếng. Một tiếng nghe mười lần, nên một ngày nghe mười tiếng. Mười tiếng giống nhau, nghĩa là 1 tiếng lập đi lập lại mười lần, bà dùng phương pháp này.

Điều này phù hợp với lời cổ nhân nói: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Điều có thể học được. Hiện nay bà nói rất hay, pháp duyên rất thù thắng, rất nhiều nơi mời bà giảng kinh. Nên người người đều có thể học, phải có nhẫn nại. Bà nghe mười năm, quý vị xem mười năm chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Ngoài bộ kinh này ra là niệm Phật, một câu A Di Đà Phật, bà không hề tạp, không hề loạn. Một ngày một tiếng nghe mười lần. Bà nghe CD trước đây tôi giảng ở Đài Loan, hình như là 60 tiếng giảng xong bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bà chuyên học bộ này. Hai tháng nghe xong một bộ, nghe xong bà lại nghe từ đầu, dùng phương pháp này. Một ngày mười tiếng, mười năm không gián đoạn, bà được niệm Phật tam muội, thật sự thành tựu. Điều này rất tốt.

Tôi bao nhiêu năm nay, thường nói, thường khuyên mọi người tu theo phương pháp này, nhưng không ai thực hành. Tôi nghe nói có người, còn có mấy người như Lưu Tổ Vân vậy, tinh tấn tu hành, đều có thành tựu. Nên tôi hiện nay cũng phải tinh tấn, những năm về già phải làm gương. Hiện nay tôi không giảng kinh gì khác, chỉ giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một năm giảng một lần. Giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, cũng báo ân tri ngộ của ông. Nếu tôi còn có thể sống mười năm sẽ giảng mười lần, làm tấm gương nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Như vậy chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc còn có vấn đề gì, nhất định không có vấn đề. Quả thật muốn khi nào đi thì khi đó đi được, thật sự được đại tự tại.

Ngày nay chúng ta đang đứng giữa ranh giới của thời kỳ diệt pháp, lợi dụng sự giúp đỡ của khoa học, khiến Phật pháp vẫn có thể lưu truyền ở thế gian. Hy vọng mọi người đều học Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú. Bộ kinh này sắp giảng xong, sau khi giảng xong sẽ giảng khoa chú. Trước đây tôi có làm một bộ khoa phán của kinh này, làm rất tường tận. Nên lần sau tôi in sách này sẽ in khoa chú, chú giải vẫn dùng chú Hoàng Niệm Tổ, và khoa phán tôi biên tập. Có cùng chí hướng, chúng ta cùng nhau học tập. Bất luận ở đâu, mỗi ngày trên mạng đều có thể thu nhận, chúng tôi mỗi ngày giảng bốn tiếng. 300 ngày giảng 1200 tiếng, giảng xong một bộ kinh, một năm giảng 300 ngày.

Đây là “trong thời kỳ pháp diệt, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, nhưng có thể nhờ vào pháp này mà độ sanh tử”, đây chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Hiện rõ pháp cứu cánh phương tiện, không thể nghĩ bàn”, trong bộ kinh này dạy chúng ta phương pháp tu hành: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nhất định thành tựu.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới: “Ngô kim vi chư chúng sanh, thuyết thử kinh pháp. Linh kiến vô lượng thọ Phật, cập kỳ quốc độ, nhất thiết sở hữu. Sở đương vi giả, giai khả cầu chi, vô đắc. Dĩ ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc”.



Đây là đặc biệt lưu lại bộ kinh này đến sau thời pháp diệt, tiếp tục lưu lại ở thế gian thêm 100 năm.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Khiến thấy vô lượng thọ Phật và tất cả những gì ở cõi nước này”. Câu này là chỉ Phẩm Lễ Phật Hiện Quang ta đọc ở trước. “Cực Lạc y chánh, mọi thứ sở hữu, thấy oai lực Phật, như ở trước mắt. Đại chúng trong hội, người đều thấy”. A nan thấy được, Bồ Tát Di Lạc cũng thấy, đại chúng dự hội mỗi người đều nhìn thấy.

Điều này chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đương thời sơ tổ Huệ Viễn. Khi ngài còn tại thế, ba lần nhìn thấy thế giới Cực Lạc, trong lúc niệm Phật ngài nhìn thấy. Thuộc cảnh giới trong định, không phải trong mộng, xưa nay chưa từng nói với ai. Đây là công phu của tổ sư, thấy như không thấy, không quá nhiều tâm thanh tịnh của mình, không bị cảnh giới xoay chuyển. Không phải nói người ta vừa thấy được liền rất hoan hỷ, nói với người này, nói với người kia, đó là tâm nông nổi.

Vì sao Phật không hiện cho quý vị thấy? Chính là sợ quý vị rêu rao sanh sự, quý vị không có công phu này, ngài không hiện cho quý vị thấy. Như đại sư Huệ Viễn ngài có định lực, thấy rồi cũng như như bất động, thấy lần thứ hai, lần thứ ba đều như như bất động. Sau cùng đến khi lâm chung, hiện tượng này lại xuất hiện. Lần thứ tư Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, những người đồng tu vãng sanh trước đây trong Liên xã, đều ở bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến tiếp dẫn, ngài mới nói với mọi người. Nói với người bên cạnh, trước đây ngài từng thấy thế giới Cực Lạc ba lần. Bây giờ lại thấy, tôi chắc chắn vãng sanh, rồi tạm biệt mọi người và ra đi, không phải giả!

Như cảnh giới của ngài Huệ Viễn, trong các đời tổ sư Trung quốc có, không chỉ riêng mình ngài, có rất nhiều người đều thấy được cảnh giới này. Đây là đến giúp chúng ta, chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều này là thật không phải giả.

“Lấy nhân duyên thù thắng này”, nhân duyên thù thắng, “khiến hội chúng sanh khởi thật tín”, khiến mọi người sanh khởi tín tâm chân thật. “Lại nhờ oai đức của Phật Di Đà gia trì, thiện căn của hội chúng đều được tăng trưởng”. Quý vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tín tâm liền tăng trưởng, không còn hoài nghi. Nguyên lực của quý vị kiên định, sẽ không thoái chuyển, trong đời này tôi nhất định tu rốt ráo pháp môn này, nhất định phải vãng sanh thấy Phật. Được chăng? Mỗi người đều có thể được.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Đây không phải là giả. Như ngài Huệ viễn thấy Phật bốn lần trước lúc lâm chung, gọi là hiện tại, chúng ta thấy khi còn sống ở thế gian. Tương lai là đến thế giới Cực Lạc, đến đó mỗi ngày sống bên cạnh Phật, không rời xa.

Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? Trong Kinh nói với chúng ta quá rõ ràng minh bạch, thế giới Cực Lạc là trường học. Thế giới này không có biên tế, vô cùng rộng lớn. Người xưa nói: “lớn không có bên ngoài, nhỏ không có bên trong”, hai câu này dùng để hình dung thế giới Cực Lạc hoàn toàn phù hợp. Trên thực tế mà nhìn, thế giới Cực Lạc là một trường học, đến đó để làm gì? Đi học, đi cầu học. Trường học này có hai môn học, một môn trí tuệ, một môn phước báo. Chúng ta đến đó tu là cầu phước cầu tuệ, phước tuệ viên mãn là thành Phật. Chúng ta quy y không phải thường đọc đó sao? “Quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị là gì? Trí tuệ và phước báo, túc là viên mãn, đầy đủ. Đầy đủ hai thứ này sẽ thành Phật, sẽ viên mãn. Nên đến thế giới Cực Lạc tốt nghiệp sẽ thành Phật, chính là nhị túc tôn.

Người ở thế giới Cực Lạc rất hạnh phúc, không cần ăn cơm, không cần ngủ nghỉ. Không nghe nói thế giới Cực lạc có người ngủ nghỉ, có người ăn uống, không có. Tài sắc danh thực thùỳ đều không có. Thế giới Cực Lạc không có ban đêm, thế giới Cực Lạc tự phóng ánh sáng. Thân mỗi người đều phóng ánh sáng, tất cả vạn vật đều phóng ánh sáng. Thế giới quang minh, tốt đẹp vô cùng. Thế giới Cực Lạc không có nóng lạnh, khí hậu không như chúng ta ở đây, mùa hè quá nóng, mùa đông quá lạnh, không có. Thế giới Cực Lạc bốn mùa đều là mùa xuân, vĩnh viễn là mùa xuân. Trong này đều có đạo lý, ở trước chúng ta có nói đến.

Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, thứ nhất là thầy- Phật A Di Đà. Ngoài ra là học sinh. Mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Bồ Tát cũng là học sinh, A la hán cũng là học sinh, thiên nhân cũng là học sinh, tam đồ ác đạo vãng sanh đều là học sinh. Học sinh có nhiều lớp khác nhau, Bồ Tát là cao cấp, lớp lớn, đó là cõi thật báo trang nghiêm. Trung cấp là A la hán, cõi phước thiện hữu dư. Chúng ta vãng sanh là lớp nhỏ, cõi phàm thánh đồng cư. Tất cả đều là học sinh.

Chưa từng thấy, Phật chưa từng nói thế giới Cực Lạc có tổ chức chính trị, không nghe nói. Không nghe nói có quốc vương, cũng không có đại thần, cũng không có sĩ nông công thương, không có, là trường học thuần túy. Đến đó là đi học, tốt nghiệp sẽ thành Phật, thành Phật là đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh có duyên, được đại tự tại. Trong mười phương thế giới, cần lấy thân gì để được độ liền hiện thân đó. Thân gì cũng có thể hiện được, như 32 ứng thân của Bồ Tát Quan Âm.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch thế giới này, không gian hoạt động của thế giới này là biến pháp giới hư không giới, quý vị không có chướng ngại. Đến bất cứ cõi nước Phật nào, Phật đều hoan hỷ, đều tôn trọng quý vị, vì sao vậy? Quý vị là học sinh của Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đều tôn trọng Phật A Di Đà, chúng ta hưởng tiếng thơm của Phật. Học sinh của Phật A Di Đà, đặc biệt ưu đãi, đặc biệt tôn kính quý vị. Quý vị phải là đệ tử chơn chánh của Phật A Di Đà, không giả được. Chúng ta có thể

gạt người, chứ không gạt được Phật Bồ Tát, không gạt được quỷ thần, nhất định bản thân phải tu thật.

“Lại vì oai thần của Phật Di Đà gia trì, khiến thiện căn của hội chúng đều được tăng trưởng. Nên gọi những người trong hội đều có thể cầu”, đúng là đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng.

Hội sơ nói: “Những người này đều là những người nguyện hạnh vãng sanh, đều có thể cầu, có thể thuận theo kinh Phật mà đạt được”. Tùy thuận kinh Phật chính là tùy thuận giáo huấn của Phật. Chúng ta hy vọng vãng sanh, hy vọng thành tựu đại nguyện đại hạnh của chúng ta, đến thế giới Cực Lạc, nguyện này sẽ viên mãn.

Đoạn sau của kinh này rất quan trọng. Đoạn sau Đức Phật tùy từ dạy rằng: “Hiện tức thân tự thấy nghe, nên không thể sau khi Phật diệt độ, lại sanh nghi hoặc đối với Cực Lạc y chánh của pháp môn Tịnh độ”, đây là câu sau cùng: “không được sau khi Ta diệt độ lại sanh nghi hoặc”. Hiện này mọi người ở trong hội lớn đều nhìn thấy, quý vị không hoài nghi. Sau khi Phật diệt độ, có hoài nghi chăng? Có số ít người, tuyệt đại đa số không hoài nghi, vì sao vậy? Vì thiện căn sâu dày. Đặc biệt là sanh trên mảnh đất này, vì sao vậy? Vì tổ tông có nền giáo dục hay.

Truyền thống dạy học thời cổ đại, không dạy người hoài nghi, khác với người nước ngoài, nước ngoài từ mẫu giáo đã dạy hoài nghi. Tôi ở Mỹ rất lâu, mẫu giáo của Mỹ chính là như vậy. Chúng tôi thấy cháu của quản trưởng Hàn, năm sáu tuổi đi học mẫu giáo đã dạy hoài nghi. Nhắc nhở chúng, xã hội này rất nhiều người xấu, không được tin người. Người ta sẽ lừa gạt, gian dối quý vị, từ nhỏ đã dạy như thế!

Người phương đông từ xưa đến nay dạy, nhất định phải tin nhân nghĩa lễ trí tín. Tin là căn bản của pháp thế xuất thế gian. “Tin là mẹ của mọi công đức”. Từ nhỏ đã dạy chúng ta tin, dạy ta không vọng ngữ, không được gạt người, phải tin, tin tánh người vốn thiện. Học Phật, tin vào những gì Phật nói. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Người học Phật điều đầu tiên phải tin, bản thân chúng ta vốn là Phật, như vậy mới thành Phật được. Nếu như không tin mình vốn là Phật, chắc chắn không thể thành Phật.

Thế nên người đọc sách ngày xưa đều tin thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Đây là mục tiêu của người đọc sách, đồng nghĩa nói ba học vị này nhất định đạt được. Tinh tấn không giải đãi, quý vị có thể chứng được thánh nhân. Khi không đạt được thánh nhân, chắc chắn có thể đạt được hiền nhân. Nên con người phải lập chí, phải hướng lên trên cầu, cần phải lấy được học vị cao nhất. Đức Phật dạy chúng sanh, đều hy vọng chúng sanh thành Phật. Không phải nói quý vị thành Bồ Tát cũng tốt lắm rồi, đây không phải hoài bão của Phật. Hoài bão của ngài đích thực là hy vọng chúng ta

chúng được quả Phật, đây mới gọi là được độ viên mãn. Chưa thành Phật là chưa viên mãn.

Chúng ta hiểu được ý của Phật, biết được tâm lý của Phật, đời này chúng ta nhất định đặt mục tiêu ở chỗ thành Phật, được trợ duyên của thế giới Cực Lạc, được giáo huấn của Phật A Di Đà, không có ai không thành tựu. Bởi thế pháp môn Tịnh tông thật sự là cứu cánh viên mãn, đơn giản dễ dàng. Người người có thể tu học, người người có thể thành tựu. Gặp được phải biết quý trọng nhân duyên này, không được bỏ lỡ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 572**